

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 25 tháng 12 năm 2023 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 281/2023/TLST-DS ngày 09 tháng 10 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là hoàn toàn tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: 1/ Anh **Đào Văn R**, sinh năm 1988;

2/ Chị **Nguyễn Thị U**, sinh năm 1989

Địa chỉ: 057/TB, **ấp T, xã B, huyện B, tỉnh Bến Tre.**

- Bị đơn: Bà **Lê Thị T**, sinh năm 1975;

Địa chỉ: **ấp T, xã B, huyện B, tỉnh Bến Tre.**

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông **Phan Văn T1**, sinh năm 1973;

Địa chỉ: **ấp T, xã B, huyện B, tỉnh Bến Tre.**

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Bà **Lê Thị T** có nghĩa vụ trả cho anh **Đào Văn R** và chị **Nguyễn Thị Ước** số tiền 123.100.000đ (Một trăm hai mươi ba triệu, một trăm nghìn đồng). Thời gian và phương thức trả tiền được các bên thực hiện tại cơ quan thi hành án dân sự **huyện B.**

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2.2. Án phí dân sự sơ thẩm giải thành:

- Nguyên đơn anh **Đào Văn R**, chị **Nguyễn Thị U** có nghĩa vụ nộp án phí là 1.538.750đ (Một triệu, năm trăm ba mươi tám nghìn, bảy trăm năm mươi đồng), nhưng được khấu trừ vào số tiền án phí đã nộp là 4.325.000đ (Bốn triệu, ba trăm hai mươi lăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0006587 ngày 18/9/2023 của chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Tri. Sau khi khấu trừ hoàn lại cho anh **R**, chị U ước số tiền 2.786.250đ (Hai triệu, bảy trăm tám mươi sáu nghìn, hai trăm năm mươi đồng đồng).

- Bị đơn bà **Lê Thị T** có nghĩa vụ nộp án phí là 1.538.750đ (Một triệu, năm trăm ba mươi tám nghìn, bảy trăm năm mươi đồng)

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Ba Tri;
- Chi cục THADS huyện Ba Tri;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Duy Linh